TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS - ST
Ngày 16-4- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hương, ông Hà Văn Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/HSST - QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988; Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La. Nơi ở và ĐKHKTT: Bản T, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H và bà Lường Thị L; Vợ Quàng Thị O, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2012 đến 2016 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời hạn 4 năm.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 01/12/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã MS làm nhiệm vụ tại bản Ỏ, MS tiến hành kiểm tra hành chính xe khách BKS 29B-155.87 chạy tuyến Sông Mã – Hà Nội. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện Lò Văn T thả 01 gói nilon màu hồng xuống sàn

xe ngay vị trí ngồi của T, tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên giao nộp cho tổ công tác, qua kiểm tra bên trong gói nilon màu hồng có 02 gói nilon màu trắng, gói nilon màu trắng thứ nhất chứa 04 viên nén màu hồng, gói thứ hai chứa chất bột màu trắng, theo T khai nhận là Hồng phiến và Heroine, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nghi ma túy. ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 500.000 đồng.

Ngày 03/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,41gam, đã trích 02 viên có tổng khối lượng 0,21gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,20gam ký hiệu T2; Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,16 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T3.

Tại kết luận giám định số 35 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu trích để gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,41 gam loại Methamphetamine và 0,16 gam loại Heroine".*

Quá trình điều tra bị can khai nhận: Do nghiện chất ma túy từ năm 2011. Khoảng 16 giờ ngày 29/11/2018 T đi bộ từ nhà lên bản P, xã CC, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, đến đầu bản T hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 gói nhỏ nilon màu trắng, trong đó một gói chứa 04 viên Hồng phiến, còn một gói chứa Heroine, T cất cả 02 gói ma túy mua được vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc và cùng sử dụng cùng người đàn ông này. sau khi sử dụng xong T đi bộ về, đến nhà T lấy mảnh nilon màu hồng gói chung cả hai gói ma túy lại với nhau rồi cất giấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/12/2018 T khoác áo khoác ra đường quốc lộ 4G để bắt xe khách BKS 29B-155.87 chạy tuyến Sômg Mã – Hà Nội xuống tỉnh Bắc Ninh làm thuê, đến khu vực bản Ỏ, MS thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Ban công an xã Mường Sai yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T sợ bị phát hiện nên đã lấy gói ma túy trong túi áo khoác thả xuống sàn xe thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu T nhặt lên giao nộp cho tổ công tác.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Pá Nó, CC vào ngày 29/11/2018. Do T không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cắn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSSM, ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T từ 22 tháng đến 26 tháng. tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo nên miễn toàn án phí hình sự.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam *Methamphetamine;* 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 ví giả da cùng 01 phòng bì niêm phong. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại và số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 01 tháng 12 năm 2018 trên xe khách BKS 29B – 15587 phát hiện Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon ma túy có khối lượng *0,41gam loại Methamphetamine và 0,16 gam Heroine* nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của Lò Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cần xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng có 01 lần được đi cai bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời hạn 04 năm nhưng vẫn không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân từ bỏ chất ma túy để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng và tội phạm. Do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các đối tượng, tình tiết có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,20 gam *Methamphetamine;* 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 ví giả da cùng 01 phong bì niêm phong ban đầu là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di đồng và số tiền 500.000 đồng xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam *Methamphetamine;* 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 ví giả da cùng 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xám – xanh có số Imel: 358291032804869 và số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng)*

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn nộp án phí hình sự sở thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2019).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh